

Bản án số: 268/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26 - 4 - 2024
V/v tranh chấp “Ly hôn và nuôi
con khi ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Bích Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Võ Thái Quân
- Ông Nguyễn Đình Phùng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:** Ông Lưu Tiến Dũng- Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 73/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2024, về tranh chấp “Ly hôn và nuôi con khi ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2024 giữa:

1. **Nguyên đơn:** Bà Võ Thị L, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Nơi cư trú: tổ D, khóm P, thị trấn C, huyện P, tỉnh An Giang.

2. **Bị đơn:** Ông Võ Văn Phương Q, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Nơi cư trú: tổ D, khóm P, thị trấn C, huyện P, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 15/02/2024 bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn bà Võ Thị L trình bày:

Qua tìm hiểu được gia đình hai bên đồng ý, bà và ông Q tổ chức lễ cưới vào năm 2004, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân thị trấn C, huyện P, tỉnh An Giang cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 86, ngày 03/09/2006. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Q tính tình cộc cằn, không lo làm ăn, không quan tâm cuộc sống vợ con; từ đó vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm trong cuộc sống,

không còn phù hợp nhau, hiện tại vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai, nên tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với ông Võ Văn Phương Q.

Về con chung: bà và ông Q có 02 con chung tên Võ Minh T, sinh ngày 01/10/2003 và Võ Thị Huỳnh N, sinh ngày 22/11/2000, hiện các con đã trưởng thành tự lập được, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung; nợ chung phải thu, phải trả: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không có ý kiến nào khác.

- Bị đơn ông Võ Văn Phương Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do, không có lời trình bày.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Hôn nhân của bà L và ông Q được xác lập trên cơ sở tự tìm hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ; quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, từ khi ly thân đến nay không hàn gắn được, không ai quan tâm đến ai mục đích hôn nhân không đạt được nay bà L yêu cầu ly hôn với ông Q là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Q nên xác định quan hệ pháp luật “Tranh chấp ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: ông Võ Văn Phương Q là bị đơn có nơi cư trú tại khóm P, thị trấn C, huyện P, tỉnh An Giang, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Bà L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; ông Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan; nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông, bà theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: bà L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Q. Xét chứng cứ có trong hồ sơ cùng kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa thể hiện, hôn nhân của bà L ông Q được xác lập năm 2006 trên cơ sở tự tìm hiểu và chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn được pháp luật thừa nhận. Tuy nhiên, cuộc

sống chung vợ chồng không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hàn gắn được tình cảm vợ chồng trong thời gian dài ly thân, không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau, từ đó tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; do đó, bà L yêu cầu ly hôn là có căn cứ được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Về nuôi con chung: các con đã trưởng thành tự lập được, không ai yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản chung; nợ chung phải thu, phải trả: Các bên không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Ghi nhận lời trình bày của đương sự không có nợ chung, nhưng sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì bà L và ông Q phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

Ngoài ra, các bên không tranh chấp về vấn đề gì khác nên không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: bà L phải chịu án phí theo qui định pháp luật. Ông Q không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26; khoản 5, khoản 6 Điều 27 và khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị L.

1. Về hôn nhân: bà Võ Thị L được ly hôn với ông Võ Văn Phương Q.
2. Về con chung: các con đã trưởng thành tự lập được nên không xem xét.
3. Về tài sản chung; nợ chung phải thu, phải trả: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Võ Thị L phải chịu án phí hôn nhân, gia đình là 300.000 đồng, được khấu trừ tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006622 ngày 15/02/2024 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh An Giang (đã nộp đủ). Anh Q không phải chịu án phí.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- UBND thị trấn C, huyện P, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Bích Tuyên